

PHỤ LỤC: KẾT QUẢ NẠO VẾT ĐỒNG XUÂN 2025-2026

TT	Tuyến	Thôn	Kế hoạch thực hiện tổng khối lượng (kênh dẫn, kênh mặt ruộng) (m3)	Đã làm (m3)	Đạt tỷ lệ (%)
I	Công trình tiêu thủy lợi nội đồng (mương cấp 3) huy động nhân dân tự làm				
1		Cao Xá	750	0	0
2	Đồng Thún 2 tuyến mỗi tuyến dài 800m Đồng Dầu 1 tuyến dài 200 m Đồng Cao 1 tuyến dài 200 m Đồng Trong 03 tuyến dài tổng 900 m	Trần Cao	1200	840	70
3		Viên Quang	650	0	0
4	Từ Trang trại ông Thư đi ông Lý 375 m dài	Quang Xá	550	150	27,27
5	Xứ đồng Hạng 3 dài 300m Xứ đồng Đồng Phân dài 120 m Mé lán đồng Am 120 m Đồng Tranh 90 m	Quang Hưng	650	135	20,77
6	Tuyến Đồng Sâu dài 400m Tuyến bờ sông Đồng Cửa 400m 2 tuyến trên đồng Xóm Xối 600 m Tuyến Đồng Găng 400 m	Cát Dương	1150	750	65,22
7	Máng cánh Đồng Trời 600m	Tổng Phan	1150	240	20,87
8	Đôi ông Phiên 250 m Đôi mộ họ Nguyễn 250 m	Nam Minh Tân	700	180	25,71
9	Máng Đồng Rẫy dài 300 m	Bắc Minh Tân	800	90	11,25
	Cộng		7.600	2.385	31,38
II	Mương cấp 2 (thi công từ nguồn ngân sách xã)				
1	Từ nghĩa trang Trần Thượng - thôn Viên Quang - thôn Duyệt Lễ về trạm bơm Viên Quang	Trần Cao, Nam Minh Tân, Viên Quang	600	600	100
2	Từ ông Mạnh đến nhà ông Lân cánh đồng Đỗ, Lán	Nam Minh Tân	600	600	100
3	Đường 386 đến máng Hạ đồng Sớm	Bắc Minh Tân	1.050	1.050	100

TT	Tuyến	Thôn	Kế hoạch thực hiện tổng khối lượng (kênh dẫn, kênh mặt ruộng) (m3)	Đã làm (m3)	Đạt tỷ lệ (%)
4	Từ ông Xanh đến ông Thoại	Quang Hưng	100	100	100
5	Từ ông Tường đến ông Tịnh	Quang Hưng	100	100	100
6	Máng cấp 1 ông Quán đến giáp mương Thống Nhất gốc Bàng, cánh Đồng Thần	Quang Xá	1.375	1.375	100
7	Ngòi cống Cái đến ĐH 64, cánh Bờ Vực	Quang Hưng	1.375	1.375	100
8	Từ ông Nhật đến nhà ông Toàn, cánh đồng Đỗ, cửa Chùa	Tổng Phan	938	938	100
9	Từ sông trên đồng giáp máng Trần Hạ đến Cửa Thủy, cánh đồng Cửa Thủy	Cát Dương	875	875	100
10	Từ ông Tứ đến nhà bà Chiến, cánh đồng Ai	Tổng Phan	1.245	1.245	100
11	Từ đường bê tông thôn Cát Dương - Bãi rác - Nghĩa trang Đồng Sông	Tổng Phan	500	500	100
12	Từ máng bê tông đến ông Tạc thôn Tổng Phan	Tổng Phan	188	188	100
13	Từ ngã 4 đồng chè đến đường Cái nội, cánh đồng Chè	Cát Dương	350	350	100
14	Từ ruộng Bà Hiến đến ông Đông, ông Hanh	Cát Dương	425	425	100
15	Giáp kênh xây đến đường bê tông, cánh đồng Rền	Trần Cao	160	160	100
	Cộng		9.880	9.880	100
Tổng cộng			17.480	12.265	70,17